

VỀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ Ở THANH HOÁ: THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ

Mai Văn Hải

NCS khoá 31 - Viện kinh tế - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Email: maivanhains@gmail.com

Ngày nhận: 24/4/2018

Ngày nhận bản sửa: 20/6/2018

Ngày duyệt đăng: 25/6/2018

Tóm tắt:

Bài viết chỉ các vấn đề nhằm hoàn thiện quy hoạch phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá những năm tới, cụ thể: i) cần phải gắn chặt quy hoạch phát triển làng nghề với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; ii) phải kết hợp yếu tố hiện đại và yếu tố truyền thống, gắn với thị trường tiêu thụ; iii) cung cấp định hướng các ngành nghề trong các làng nghề, chú trọng công tác quy hoạch chi tiết các làng nghề, cụm công nghiệp làng nghề; iv) gắn kết việc bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống với phát triển du lịch địa phương; v) chú trọng công tác quy hoạch và xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, đồng thời xây dựng thị trường đầu ra cho sản phẩm nghề; vi) chú trọng quy hoạch và phát triển nhân lực làng nghề và làng nghề truyền thống; vii) chú trọng lồng ghép, kết hợp các mục tiêu bảo vệ môi trường sinh thái làng nghề.

Từ khóa: Làng nghề, phát triển, quy hoạch, tỉnh Thanh Hóa.

About Development Planning of Craft Village in Thanh Hoa: Current Situations and Recommendations

Abstract:

This research indicates problems and recommendations to improve the development planning of craft village in Thanh Hoa province in the next years. Specifically, (i) The need to stick development planning to strategy on the social economic development of province, with restructure process of agricultural economy, rural towards industrialization and modernization; (ii) Combination of modern and traditional elements, attached with consumption market; (iii) Provision of career orientation in craft villages, focussing on the detailed plan for craft villages and industrial zone of craft village; (iv) Focusing on preservation and development of traditional craft villages with the development of local tourism; (v) Focusing on planning mission and building of stable material zone, simultaneously building of output market for craft products; (vi) Focusing on planning and developing human resources for craft village and traditional craft village; (vii) Emphasizing on combining environmental protection objectives of craft village.

Keywords: Craft villages, development, plan, Thanh Hoa.

1. Đặt vấn đề

Trong phát triển làng nghề, công tác quy hoạch có ý nghĩa rất quan trọng. Dù làng nghề có quy mô lớn cấp độ cả nước hay cấp độ địa phương đều cần phải được quy hoạch. Theo Giulia Barra (2012), ở cấp độ địa phương các quy hoạch làng nghề cũng đem lại sự

công nhận đặc biệt đối với các làng nghề nhỏ lẻ hoặc ít nổi tiếng. Theo tác giả, một trong những vấn đề chính làm cho làng nghề không phát triển tốt là thiếu quy hoạch và chính sách để bảo tồn các làng nghề. Nghiên cứu của Hoàng Hà (2011) cũng đánh giá cao vai trò quy hoạch trong phát triển làng nghề Hà Nội. Theo tác giả, quy hoạch là vấn đề trọng tâm mà quản lý nhà

nước phải quan tâm để phát triển làng nghề bền vững.

Thanh Hóa là một tỉnh có khá nhiều làng nghề với nhiều loại hình khác nhau, được hình thành chủ yếu là tự phát với các nghề truyền thống gắn liền với sự hình thành và phát triển của cộng đồng dân cư. Những năm qua, Thanh Hoá cũng đã quan tâm tới quy hoạch phát triển làng nghề, góp phần thúc đẩy các làng nghề, làng nghề truyền thống của tỉnh phát triển. Tuy nhiên, công tác quy hoạch phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh thời gian qua còn nhiều bất cập, chất lượng tổ chức thực hiện quy hoạch chưa cao. Dựa vào các tài liệu quy hoạch của tỉnh Thanh Hoá cùng kết quả điều tra khảo sát, phỏng vấn 300 cán bộ quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và các hộ trong làng nghề, bài viết phân tích, đánh giá thực trạng quy hoạch phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2016 và khuyến nghị một số vấn đề hoàn thiện quy hoạch phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

2. Thực trạng quy hoạch phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2011-2016

2.1. Tình hình quy hoạch phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo của chính quyền các cấp, các làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã có bước phát triển, góp phần vào khai thác, sử dụng tài nguyên, giải quyết việc, tạo thu nhập cho lao động nông thôn. Đồng thời, các làng nghề cũng duy trì và phát triển được các nghề truyền thống vốn có tại địa phương như dệt, đan lát, chiếu cói, khâu nón, nghề mộc, nghề kim khí, chế biến lương thực thực phẩm, làm giấy, làm quạt, dệt thổ cẩm...

Tuy nhiên, sự phát triển của các làng nghề vẫn chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của tỉnh, chưa tạo ra nhiều việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Chất lượng lao động, trình độ tay nghề còn thấp, khả năng cạnh tranh sản phẩm còn yếu. Các làng nghề của tỉnh còn rất ít, quy mô nhỏ, lại có xu hướng mai một. Trước đây, trên địa bàn trên của 27 huyện, thị, thành phố trong tỉnh có 412 làng có nghề, với 103 làng nghề truyền thống. Song, đến năm 2015, chỉ có 127 làng nghề đang hoạt động, trong đó có 41 làng nghề truyền thống (xem Bảng 1). Hiện nay, còn nhiều huyện chưa quan tâm khôi phục, phát triển làng nghề.

Sản xuất trong các làng nghề mang tính tự phát, đơn độc trên thương trường, quy mô nhỏ, tính hợp tác của các làng nghề kém, mẫu mã sản phẩm chậm được cải tiến. Số lượng lao động, số hộ sản xuất trong làng nghề

chiếm tỷ lệ thấp. Cơ sở hạ tầng ở các làng nghề chưa được đầu tư tốt. Đặc tính bảo thủ cao của người sản xuất, khả năng chấp nhận vất vả để tiếp thu nghề mới còn thấp có ảnh hưởng đáng kể đến việc phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh.

Những năm qua, tỉnh Thanh Hoá đã quan tâm tới công tác quy hoạch phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản pháp luật liên quan tới quy hoạch phát triển làng nghề, đồng thời cũng đưa ra nhiều quyết định chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, phát triển làng nghề. Chẳng hạn, các nghị quyết của Tỉnh ủy Thanh Hóa năm 2002, quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa năm 2014 và năm 2015. Quy hoạch tổng thể của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hoá năm 2009, quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn năm 2016... đã tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng quy hoạch phát triển làng nghề trên địa bàn. Đồng thời, tỉnh đã ban hành nhiều quyết định triển khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn.

Trên cơ sở quy hoạch, những năm gần đây tỉnh đã tập trung xây dựng 45 cụm công nghiệp làng nghề, trong đó 2 cụm đã hoàn thành, 19 cụm chuẩn bị hoàn thành, bình quân tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp làng nghề của 10 huyện vùng đồng bằng đạt 57% (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hoá, 2015). Các cụm có tỷ lệ lấp đầy là Bắc Bim Sơn I, Hà Phong I, Hà Lĩnh, Đồng Thắng, Đông Lĩnh, Hoàng Sơn. Hai huyện Nga Sơn và Hoằng Hóa đã triển khai tương đối đồng bộ việc xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các cụm công nghiệp làng nghề. Việc phát triển các cụm nghề xã đã thu hút nguồn lực, phát triển kết cấu hạ tầng khu vực nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiện đại hóa được nhiều huyện thực hiện có hiệu quả như: Yên Định, Nga Sơn, Triệu Sơn... Có thể nói, những chính sách ưu đãi và khuyến khích của tỉnh bước đầu góp phần thúc đẩy các làng nghề phát triển, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho hàng vạn lao động, nhất là lao động khu vực nông thôn.

2.2. Đánh giá chung về quy hoạch phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

2.2.1. Những mặt thành công

Thứ nhất, công tác quy hoạch phát triển làng nghề đã tạo ra hành lang pháp lý cho làng nghề hoạt động. Quy hoạch làng nghề, quy hoạch sản phẩm nghề hướng vào hai mục tiêu chính: i) khôi phục các làng nghề

Bảng 1: Làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2015)

Nhóm ngành nghề	Số làng nghề			Nghề truyền thống		
	Tổng số làng nghề (làng nghề đã được công nhận + làng chưa được công nhận)	Số làng nghề đã được công nhận		Tổng số nghề truyền thống	Tổng số nghề truyền thống đã được công nhận	
		Làng nghề	Làng nghề truyền thống			
1	Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản	13	2	3	12	12
2	Hàng thủ công mỹ nghệ	83	10	29	11	6
2.1	Đồ gỗ	7		4	1	1
2.2	Mây tre đan	18	2	5	2	
2.3	Gốm sứ	1		1	1	
2.4	Thêu ren	11				
2.5	Dệt may, dệt chiếu cói, đan nón, đan màn	42	8	16	5	5
2.6	Cơ khí nhỏ	4		3	2	
3	Xử lý, chế biến nguyên liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn	11			2	
4	Sản xuất vật liệu xây dựng	7	1	1	2	
5	Gây trồng, kinh doanh sinh vật cảnh	13	5	8		
	Tổng số	127	18	41	27	18

Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Thanh Hóa (2015).

truyền thống đã được công nhận nhưng đang có nguy cơ mai một; 2) phát triển và du nhập nhiều nghề mới, dựa trên các làng nghề hiện tại hoặc phù hợp với đặc điểm kinh tế – xã hội – tự nhiên của địa phương. Chủ trương khôi phục, duy trì, phát triển làng nghề, ngành nghề truyền thống, “nhân cấy” nghề mới, hỗ trợ các làng nghề trong sản xuất và tiếp cận thị trường đã tạo cơ sở cho làng nghề; nhất là các làng nghề mới phát triển theo hướng “mỗi làng một sản phẩm”... nhằm phát huy được thế mạnh nghề của từng địa phương.

Hệ thống các chính sách phát triển làng nghề của tỉnh và các văn bản hướng dẫn thi hành chính sách của Đảng, Nhà nước trong từng lĩnh vực cụ thể đã có sự ảnh hưởng tới sự phát triển của làng nghề trên địa bàn. Các chính sách pháp luật về đầu tư, tín dụng, khoa học công nghệ, đào tạo nghề, xây dựng cơ sở hạ tầng và xử lý môi trường làng nghề, chính sách thị trường... được tỉnh, huyện cụ thể hóa thông qua các chương trình phát triển, bảo tồn, xúc tiến thương mại với nhiều ưu đãi, hỗ trợ như kinh phí đi đòir trụ sở, ưu đãi thuê và sử dụng đất liên quan đến việc quy hoạch,... nên đã có tác động tới việc triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển làng nghề và sản phẩm làng nghề.

Thứ hai, quy hoạch phát triển làng nghề trên địa

bàn tỉnh Thanh Hóa đã được xây dựng nằm trong quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội chung của tỉnh. Trong xây dựng quy hoạch phát triển làng nghề, tỉnh đã tiến hành khảo sát, lựa chọn những nghề có tiềm năng phát triển đưa vào quy hoạch, bổ sung những ngành nghề mới phù hợp xu thế của thị trường, nhanh chóng tạo ra thu nhập cho người lao động, tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động, phục vụ cho công tác xây dựng nông thôn mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

Thứ ba, trong xây dựng quy hoạch phát triển các làng nghề trên địa bàn tỉnh, công tác bảo vệ môi trường làng nghề đã được lồng ghép vào các mục tiêu chung, bước đầu mang lại hiệu quả, giảm nguy cơ và tình trạng ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. Vấn đề quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng khu vực sản xuất, hạ tầng giao thông, điện nước, khu xử lý chất thải từ làng nghề... được quan tâm, mặc dù thực hiện vẫn chưa thật đồng bộ.

2.2.2. Những mặt hạn chế

Bên cạnh những kết quả trên, chất lượng quy hoạch phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đang còn nhiều hạn chế. Kết quả điều tra khảo sát và phỏng vấn của tác giả năm 2017 cho thấy, có từ 58,9% đến

**Bảng 2: Đánh giá chất lượng quy hoạch phát triển làng nghề hiện nay
(bảng cách cho điểm từ 1 đến 5, trong đó 5 là cao nhất)**

Đơn vị tính: %

	<i>Thấp nhất → Cao nhất</i>				
	1	2	3	4	5
1. Mức độ sâu sát trong điều tra khảo sát, xây dựng chiến lược/quy hoạch phát triển làng nghề	14,7	30,5	31,8	19,5	3,4
2. Mức độ phù hợp với việc khai thác được các lợi thế về tự nhiên, kinh tế xã hội của địa phương để phát triển làng nghề	13,4	14,4	31,2	38,4	2,7
3. Mức độ hợp lý của chiến lược/ quy hoạch vị trí, số lượng, nguồn lực (đất đai, lao động, vốn, công nghệ), loại hình sản phẩm, thị trường tiêu thụ, bảo vệ môi trường đối với làng nghề	15,8	25,3	26,4	31,5	1,0
4. Mức độ đảm bảo các điều kiện để quy hoạch có tính khả thi	17,8	19,2	32,2	28,4	2,4
5. Tính hiệu lực, hiệu quả và tác động lan tỏa của chiến lược/quy hoạch phát triển làng nghề	15,8	21,2	29,5	31,2	2,4
6. Tính bền vững của chiến lược/quy hoạch	16,1	18,5	27,7	35,6	2,1

Nguồn: Mai Văn Hải (2017).

77% số người đánh giá các tiêu chí phản ánh chất lượng quy hoạch từ mức 3 điểm trở xuống, chỉ có 22,9% đến 41,1% đánh giá các tiêu chí ở mức điểm 4 trở lên. Trong đó, thấp nhất là mức độ sâu sát trong điều tra khảo sát, xây dựng quy hoạch phát triển làng nghề và mức độ đảm bảo các điều kiện để quy hoạch có tính khả thi có tỷ lệ điểm đánh giá từ 3 trở xuống là cao nhất (Xem Bảng 2).

Chất lượng quy hoạch thấp như trên thể hiện trên các khía cạnh sau:

Thứ nhất, việc quy hoạch và phát triển cơ sở hạ tầng sản xuất, hạ tầng giao thông, hạ tầng xử lý chất thải... cho các làng nghề, các cụm công nghiệp làng nghề chưa đồng bộ; quản lý và điều phối hoạt động của làng nghề chưa chặt chẽ và chuyên nghiệp. Các giải pháp di chuyển làng nghề vào các cụm công nghiệp chưa được thực hiện đúng lộ trình. Do tâm lý sản xuất manh mún, sản xuất quy mô gia đình của các cơ sở sản xuất kinh doanh, do thiếu vốn đầu tư cũng như do trình độ nhận thức của cán bộ cấp xã còn nhiều hạn chế; nên việc tư vấn, thuyết phục người dân thực hiện chủ trương di dời còn chưa hiệu quả. Việc triển khai lập quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất ở nhiều nơi gặp nhiều khó khăn do tình trạng tự phát trong sử dụng đất nông nghiệp và phi nông nghiệp của đại bộ phận dân nông thôn, trong khi công tác quản lý nhà nước về đất đai của Ủy ban Nhân dân các huyện, xã thiếu sâu sát và kịp thời, khiến cho hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp rất thấp.

Thứ hai, hệ thống chính sách của Nhà nước trong phát triển làng nghề trên địa bàn Thanh Hóa tuy nhiều nhưng vẫn chưa đầy đủ và đồng bộ. Việc triển khai

chính sách của Nhà nước đối với làng nghề ở địa phương còn chậm do thiếu các văn bản, thủ tục hướng dẫn liên quan, mang nặng tính hình thức, chung chung. Điều này gây khó khăn cho các đối tượng trong việc thụ hưởng chính sách, hiệu quả thực thi chính sách chưa cao.

Kết quả khảo sát của tác giả năm 2017 cho thấy 64% đến 80,3% người được hỏi ý kiến đánh giá tác động của các chính sách pháp luật đối với quy hoạch phát triển làng nghề ở Thanh Hóa những năm qua chỉ đạt ở mức điểm 3 trở xuống; chỉ có 17,7% đến 36% số người được hỏi ý kiến đánh giá tác động ở mức điểm 4 trở lên.

Sự tác động yếu kém của các chính sách được thể hiện trên nhiều khía cạnh, như: Thực hiện quy hoạch sản phẩm làng nghề theo hướng mỗi làng một nghề hoặc gắn quy hoạch làng nghề với phát triển du lịch làng nghề còn lúng túng. Chính sách đầu tư và tín dụng còn nhiều bất cập, phiền hà về thủ tục hành chính cho vay, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong vay vốn. Chính sách khoa học môi trường chưa tạo được động lực khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh nghề đổi mới công nghệ, đổi mới máy móc thiết bị... Hoạt động xúc tiến thương mại chỉ mới quan tâm tới quảng bá, giới thiệu sản phẩm tới thị trường thông qua hình thức tổ chức triển lãm, tham gia các hội chợ quốc tế, giới thiệu sản phẩm qua website... mà chưa đầu tư cho công tác nghiên cứu thị trường, tìm hiểu xu thế và nhu cầu của thị trường trong nước cũng như nước ngoài để cải tiến mẫu mã, chất lượng sản phẩm phù hợp với nhu cầu của thị trường và người tiêu dùng.

Bảng 3: Tác động của luật pháp và các chính sách đến quy hoạch và phát triển làng nghề trên địa bàn (Điểm từ 1 đến 5 trong đó 5 là cao nhất)

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	<i>Thấp nhất → Cao nhất</i>				
	1	2	3	4	5
1. Mức độ phù hợp và tác động của luật pháp, cơ chế chính sách chung của nhà nước đối với phát triển làng nghề	16,8	24,7	24,7	28,8	5,1
2. Mức độ phù hợp và tác động của các chủ trương, chính sách của chính quyền địa phương đối với phát triển làng nghề	15,1	26,4	22,9	27,4	8,2
3. Mức độ tác động của các chính sách cụ thể đến phát triển làng nghề					
3.1. Chính sách về đất đai	22,3	24,3	29,1	23,3	1,0
3.2. Chính sách về lao động và phát triển nhân lực	21,9	21,2	32,9	23,3	0,7
3.3. Chính sách về đầu tư và huy động nguồn vốn	19,2	23,3	30,5	26,4	0,7
3.4. Chính sách về công nghệ	29,5	21,9	28,8	19,2	0,7
3.5. Chính sách phát triển cơ sở hạ tầng	17,1	23,6	33,9	23,6	1,7
3.6. Chính sách về sản xuất sản phẩm	23,6	16,8	23,6	33,6	2,4
3.7. Chính sách thị trường tiêu thụ sản phẩm	18,8	22,3	31,8	25,7	1,4
3.8. Chính sách về thị trường cung ứng nguyên vật liệu	22,6	17,8	29,5	26,4	3,8
3.9. Chính sách về bảo vệ môi trường	14,0	19,9	36,0	24,7	5,5

Nguồn: Mai Văn Hải (2017).

Trong ban hành chính sách, thiếu chế tài xử phạt, nhất là đối với các cơ sở kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, việc áp dụng các chế tài hiện có còn lỏng lẻo, chưa triệt để. Trong khi, ý thức bảo vệ môi trường của người dân và các đơn vị sản xuất tại làng nghề còn kém, thì công tác quản lý nhà nước đối với môi trường làng nghề còn nhiều bất cập: quy hoạch và nâng cấp, sửa chữa thiếu đồng bộ; việc quản lý, thu gom chất thải rắn ở các làng nghề chưa được tiến hành nghiêm túc, triệt để; việc đầu tư cho làng nghề khắc phục ô nhiễm còn hạn chế, thiếu đồng bộ...

Thứ ba, việc phát triển nghề, làng nghề còn mang tính tự phát. Tính tới năm 2016, có tới gần 80% các cơ sở không đủ vốn để đầu tư đổi mới kỹ thuật sản xuất, mở rộng sản xuất, tự chủ về nguyên liệu (Mai Văn Hải, 2017). Việc quy hoạch phát triển nghề cũng chưa tạo nên được sự liên kết giữa các làng, nghề nhân, thợ thủ công và doanh nghiệp trong lĩnh vực đào tạo nghề, cung cấp các thông tin thị trường, thông tin tiêu thụ sản phẩm, chưa tạo nên chuỗi liên kết về giá trị trong sản xuất sản phẩm nghề, đặc biệt là chưa tạo ra các khâu có giá trị gia tăng cao cho chuỗi sản xuất sản phẩm nghề truyền thống thủ công thông qua các hình thức xuất khẩu, tiêu thụ tại chỗ.

2.2.3. Nguyên nhân của những mặt hạn chế

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong quy hoạch phát triển làng nghề ở tỉnh Thanh Hoá hiện nay. Trước hết, vốn dĩ làng nghề truyền thống hình thành

từ lâu đời, gắn với sự phát triển tự phát của cộng đồng dân cư, nên tập quán sản xuất lạc hậu ít thay đổi; phần lớn các làng nghề còn có quy mô nhỏ, số lượng hộ, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chưa nhiều; khả năng cạnh tranh và thị trường tiêu thụ sản phẩm của làng nghề không ổn định, thu nhập của người lao động còn ở mức thấp.

Tuy nhiên, nguyên nhân có ý nghĩa quan trọng là công tác quản lý và tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền chưa được quan tâm đúng mức. Cụ thể là, việc quy hoạch phát triển làng nghề chưa gắn bó chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Quy hoạch chi tiết các làng nghề, cụm công nghiệp làng nghề chưa được chú trọng, chưa thật gắn kết việc bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống với phát triển du lịch địa phương, chưa thật chú trọng công tác quy hoạch và xây dựng vùng nguyên liệu ổn định. Đồng thời xây dựng thị trường đầu ra cho sản phẩm nghề, quy hoạch và phát triển nhân lực làng nghề, nhất là làng nghề truyền thống chưa được chú trọng. Công tác quy hoạch chưa chú ý đầy đủ tới lồng ghép, kết hợp các mục tiêu việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của làng nghề và bảo vệ môi trường sinh thái làng nghề.

3. Một số khuyến nghị hoàn thiện quy hoạch phát triển làng nghề tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020, tầm nhìn 2025

Thứ nhất, quy hoạch phát triển làng nghề cần phải

gắn chặt với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội, với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp nông thôn của tỉnh.

Thanh Hóa vẫn là một tỉnh nghèo, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, mức thu nhập thấp so với mức bình quân chung của cả nước. Việc tiến hành chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, nông nghiệp vẫn là ngành quan trọng của kinh tế địa phương. Thực tế cho thấy nông thôn rất khó thoát khỏi tình trạng nghèo và chậm phát triển nếu chỉ dựa vào phát triển nông nghiệp thuần túy. Với đặc điểm diện tích đất canh tác trung bình thấp, manh mún, nếu chỉ dựa vào nông nghiệp thuần túy, đời sống của người nông dân khá bấp bênh, thu nhập không đủ trang trải cho cuộc sống; trong khi đó, các ngành công nghiệp của tỉnh vẫn phát triển ở mức cầm chừng. Để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, cần thực hiện khâu trung gian là phát triển mạnh các làng nghề, nhằm phát huy được những lợi thế của địa phương, mang lại những hiệu quả về mặt kinh tế – xã hội, nhanh chóng đạt được các mục tiêu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Vì vậy, cần lồng ghép các mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh với quy hoạch phát triển làng nghề nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, lâu dài, từ đó có chính sách đúng tạo động lực cho làng nghề phát triển bền vững.

Công tác quy hoạch, phát triển làng nghề, cụm công nghiệp làng nghề phải gắn với quy hoạch phát triển chung của tỉnh, của huyện, có mối quan hệ hữu cơ với quy hoạch phát triển các ngành thương mại, dịch vụ trên địa bàn. Cần coi phát triển làng nghề là mũi đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo hiệu quả cho các vùng nông thôn. Từ sự gắn kết với kế hoạch, quy hoạch chung phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, việc phát triển làng nghề mới có cơ hội để khai thác triệt để những điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của các vùng, miền, địa phương trong tỉnh, tạo nên sự hài hòa trong phân bổ các nguồn lực tự nhiên hữu hạn trong vùng, tạo ra sự tương hỗ lẫn nhau, tạo điều kiện mở rộng đầu tư phát triển sản xuất một cách ổn định.

Vì thế, công tác quy hoạch phát triển làng nghề cần căn cứ trên quy hoạch định hướng phát triển chung của toàn tỉnh. Từ đó, tiến hành rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch phát triển chi tiết của từng huyện, từng cụm công nghiệp làng nghề, sao cho phù hợp với điều kiện tự nhiên từng nơi, theo điều kiện kinh tế – xã hội của từng huyện ở mỗi thời điểm, tạo điều kiện phát huy nội lực, kết hợp ngoại lực bên ngoài để phát triển.

Sự phát triển của làng nghề tiểu thủ công nghiệp

sẽ làm cơ cấu lao động ở nông thôn chuyển đổi sâu sắc. Trong phạm vi gia đình sẽ có sự phân công nội bộ hợp lý giữa các thành viên trong hộ. Sự chuyển biến nội bộ đó tạo điều kiện cho cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần xây dựng nông thôn mới. Phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp là yếu tố tác động, hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp đưa kinh tế nông nghiệp, nông thôn phát triển phù hợp với tiến độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ngược lại, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn sẽ định hướng, tạo điều kiện giúp cho các làng nghề phát triển vững mạnh.

Thứ hai, quy hoạch phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở kết hợp yếu tố hiện đại và yếu tố truyền thống, gắn với thị trường tiêu thụ.

Các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp truyền thống là giao thoa của nghệ thuật và kỹ thuật, kinh tế và văn hóa. Trong đó, yếu tố truyền thống là đặc trưng nổi trội nhất của sản phẩm làng nghề tiểu thủ công nghiệp. Mỗi một sản phẩm thủ công truyền thống có một công nghệ, công cụ sản xuất khác nhau, chất lượng sản phẩm phụ thuộc vào trí tuệ, tay nghề của người thợ thủ công.

Tuy nhiên, quá trình sản xuất vận động theo quy luật khách quan, chỉ những yếu tố tiến bộ được lưu giữ, hoàn thiện, bảo tồn và phát triển. Các làng nghề tiểu thủ công nghiệp phải lấy sản xuất hàng hóa là hướng chính để phát triển. Việc đổi mới về trang thiết bị, công nghệ mới làm tăng năng suất lao động, tạo ra sản phẩm đặc thù có giá trị sử dụng cao, phù hợp thị trường là xu thế tất yếu. Chính vì vậy, quá trình sản xuất tại các làng nghề cần phải kết hợp tốt giữa yếu tố truyền thống và yếu tố hiện đại để chế tạo ra các sản phẩm phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, song vẫn đảm bảo thể hiện bản sắc văn hoá phù hợp.

Thứ ba, quy hoạch phải đảm bảo cung cấp định hướng các ngành nghề trong các làng nghề cần duy trì và phát triển.

Trong quy hoạch, cần phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở đa dạng hóa ngành nghề, để thỏa mãn nhu cầu đa dạng và ngày càng cao của sản xuất và tiêu dùng. Tuy nhiên, đa dạng hóa ngành nghề, sản phẩm của làng nghề tiểu thủ công nghiệp phải lựa chọn quy mô, hình thức tổ chức sản xuất, công nghệ phù hợp tránh xu hướng tùy tiện, tự phát, kém hiệu quả. Từ thực tiễn Thanh Hoá, cần định hướng phát triển làng nghề theo 2 nhóm chủ đạo: một là nhằm giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, hai là tạo ra các sản phẩm đặc thù riêng có với giá trị gia tăng cao.

Thứ tư, chú trọng quy hoạch chi tiết các làng nghề, cụm công nghiệp làng nghề.

Trong công tác quy hoạch các chương trình, phương án phát triển làng nghề, các cơ quan quản lý nhà nước cần phải xem xét tổng thể những điều kiện về mặt bằng sản xuất, điện, giao thông, thương mại, quy hoạch vùng nguyên liệu, chính sách khoa học và công nghệ, lao động và chính sách môi trường để có thể xây dựng những chính sách toàn diện, hợp lý, hiệu quả. Trong quy hoạch phát triển chi tiết làng nghề cần tính tới phương án kết hợp làng nghề với các ngành công nghiệp hiện có của tỉnh, của trung ương để tạo nên chuỗi sản xuất liên tục, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất nghề phát triển và đổi mới công nghệ sản xuất, mở rộng thị trường, chủ động được đầu ra và đầu vào của quá trình sản xuất.

Việc quy hoạch làng nghề phải được xây dựng theo hướng mở, căn cứ vào dự báo nhu cầu thị trường, đặt trong tổng thể chiến lược chung của tỉnh, tránh phát triển làng nghề tràn lan, phát triển bằng mọi giá, chạy theo thành tích, gây lãng phí. Việc quy hoạch phát triển các làng nghề, cụm làng nghề phải tùy thuộc vào từng ngành nghề khác nhau, những nghề không cần nhiều diện tích, không gây ô nhiễm môi trường thì không nhất thiết phải hình thành cụm công nghiệp làng nghề. Khi xây dựng cụm công nghiệp làng nghề phải quy hoạch khu vực sản xuất, khu vực cung cấp nguyên vật liệu và khu tiêu thụ sản phẩm. Đảm bảo được tổng thể kiến trúc toàn huyện được hài hòa, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, gắn liền với hoạt động văn hóa du lịch.

Xây dựng và phát triển làng nghề cần phải có quy định về tổ chức bộ máy quản lý hoạt động của làng nghề. Để quản lý các cụm công nghiệp làng nghề có hiệu quả phải phân định rõ chức năng quản lý của Nhà nước và chức năng quản lý nội bộ cụm công nghiệp làng nghề tránh chồng chéo trong quản lý. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách theo hướng tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho sự phát triển làng nghề, cụm làng nghề. Phát triển làng nghề, cụm công nghiệp phải theo hướng đa dạng hóa hình thức sở hữu, mô hình tổ chức sản xuất, định hướng ưu tiên công nghệ hiện đại kết hợp với công nghệ thủ công tinh xảo, sáng tạo trong các làng nghề.

Thứ năm, gắn kết việc bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống với phát triển du lịch địa phương.

Với đường bờ biển dài 102km, Thanh Hóa có tiềm năng du lịch rất đa dạng, phong phú và hấp dẫn như bãi tắm đẹp như Sầm Sơn (thị xã Sầm Sơn), Hải Tiến

(huyện Hoằng Hóa), Hải Hòa (huyện Tĩnh Gia). Không những thế, tỉnh còn có nguồn tài nguyên rừng phong phú từ các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên, lưu trữ và bảo vệ nguồn gen động thực vật quý hiếm như Vườn quốc gia Bến En (Nhu Xuân và Nhu Thanh), hang cá Cẩm Lương (Cẩm Lương, Cẩm Thủy). Được đánh giá là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, bề dày lịch sử hào hùng và truyền thống văn hóa đặc sắc, Thanh Hoá có nhiều di tích lịch sử, văn hóa đã được bảo tồn, phát triển, đáp ứng nhu cầu tham quan, tín ngưỡng của nhân dân địa phương và du khách như Hàm Rồng – sông Mã, thành điện Lam Kinh (Thọ Xuân), Kiên Thọ (Ngọc Lặc), thành nhà Hồ (Vĩnh Lộc), đền Bà Triệu (Hậu Lộc), động Từ Thức, đền Mai An Tiêm (huyện Nga Sơn)... Việc phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống của tỉnh Thanh Hoá cần kết hợp với phát triển du lịch địa phương để đảm bảo hiệu quả và bền vững.

Để gắn kết sự phát triển làng nghề với du lịch địa phương, công tác quy hoạch phát triển các làng nghề, nghề truyền thống cần đi trước một bước, tập trung vào những nội dung chính như: Gắn kết chương trình phát triển làng nghề với chương trình phát triển du lịch, tăng các tour du lịch làng quê, làng nghề, phố nghề vừa phục vụ du lịch, vừa trình diễn nghề và bán sản phẩm làng nghề. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của việc phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch; kết hợp nâng cấp cải tạo hạ tầng kỹ thuật với quy hoạch hợp lý mặt bằng khuôn viên của cơ sở sản xuất trong làng nghề, vừa phục vụ phát triển sản xuất, đảm bảo mỹ quan và thuận lợi cho khách du lịch khi đến tham quan và mua sắm tại làng nghề. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển và hoàn thiện hạ tầng thông tin cho các làng nghề để kết hợp phát triển du lịch...

Trước mắt, các làng nghề truyền thống có điều kiện thuận lợi trong việc phát triển các hình thức du lịch (như tour du lịch tham quan làng nghề, tour du lịch tham quan làng di sản, làng đồng quê,...) cần nghiên cứu thành lập Ban xúc tiến thương mại và Du lịch của làng nghề để nghiên cứu cơ chế, chính sách, làm việc với các tổ chức, cơ quan du lịch nhằm sớm đưa được các tour đi lịch đến làng nghề truyền thống.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm làng nghề. Xây dựng địa điểm trình diễn sản phẩm, giới thiệu và bán hàng lưu niệm cho du khách, đồng thời nghiên cứu bảo tồn các di tích lịch sử của làng nghề như đền thờ, tổ nghề, các lễ hội văn hóa truyền thống của làng; xây dựng các điểm sản xuất thử nghiệm cho du khách tham gia,...

Thứ sáu, chú trọng công tác quy hoạch và xây dựng

vùng nguyên liệu ổn định, đồng thời xây dựng thị trường đầu ra cho sản phẩm nghề.

Đối với những nguyên liệu là sản phẩm nông nghiệp, trong điều kiện diện tích đất phục vụ cho sản xuất nguyên liệu ngày càng thu hẹp, cần đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại để tăng năng suất sản xuất nguyên liệu. Các làng nghề nên ký kết hợp đồng với đối tác, trong đó ràng buộc những điều khoản cụ thể, rõ ràng để xây dựng vùng nguyên liệu ổn định về số lượng và giá cả.

Để phát triển bền vững làng nghề, việc quy hoạch thị trường đầu ra cho sản phẩm là điều rất cần thiết. Điều này đòi hỏi phải có biện pháp tổng hợp cả trong quá trình sản xuất và quá trình tiêu thụ. Trong sản xuất, phải gắn giữa công nghệ truyền thống và công nghệ hiện đại; trong tiêu thụ phải gắn với các cơ sở thương mại, dịch vụ và du lịch trên địa bàn và các địa phương khác trong cả nước. Đồng thời, các làng nghề cần chú trọng việc khuếch trương thương hiệu, quảng bá sản phẩm tới người tiêu dùng bằng nhiều kênh thông tin khác nhau.

Thứ bảy, chú trọng quy hoạch và phát triển nhân lực làng nghề, nhất là các làng nghề truyền thống nói riêng.

Hiện nay, tại các làng nghề truyền thống là đang thiếu nguồn nhân lực, đặc biệt là thợ lành nghề, thợ tạo mẫu. Lao động làng nghề nhìn chung vừa thiếu

vừa yếu, trong khi các nghệ nhân tâm huyết với nghề thì ngày càng già yếu và ít dần, lực lượng lao động trẻ lại không thiết tha với nghề. Từ đó, tạo sự thiếu hụt nguồn nhân lực kế cận cả về số lượng cũng như chất lượng. Vì thế, người lao động cần phải được đào tạo nâng cao thường xuyên tay nghề để biết sử dụng máy móc, công nghệ hiện đại, tạo ra các sản phẩm ngày càng tốt hơn. Chính quyền tỉnh cần phải có cơ chế, chính sách đặc thù, tôn vinh và khuyến khích việc truyền nghề từ những nghệ nhân và thợ lành nghề, khuyến khích công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm trong các làng nghề, làng nghề truyền thống.

Cuối cùng, chú trọng tới lồng ghép, kết hợp các mục tiêu bảo vệ môi trường sinh thái làng nghề. Đối với những làng nghề ít gây ô nhiễm môi trường như đan lát mây tre thì vẫn có thể sản xuất, kinh doanh ở hộ gia đình. Đối với một số làng nghề gây ô nhiễm môi trường trong một số khâu nhất định, cần di dời những khâu trong chuỗi công đoạn sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư. Đối với những làng nghề truyền thống gây ô nhiễm môi trường nặng nề, thì cần hình thành các cụm công nghiệp tập trung để bố trí làng nghề. Song song đó, chính quyền cần phải có chương trình hỗ trợ xây dựng các công trình xử lý ô nhiễm cho các làng nghề, trong điều kiện ngân sách hạn chế, cần thực hiện theo phương châm nơi nào gây ô nhiễm môi trường nặng nề hơn thì được ưu tiên hỗ trợ trước.

Tài liệu tham khảo:

- Giulia Barra (2012), 'Chinese craft project a product service system for traditional craftsmanship recognition inside Shanghai', Luận văn Thạc sỹ, Đại học Politecnico di Milano, Italy.
- Hoàng Hà (2011), 'Đánh giá thực trạng và đề xuất các chính sách, giải pháp chủ yếu phát triển làng nghề Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030', Đề tài cấp thành phố mã 01X-10/01-2010-2, Hà Nội.
- Mai Văn Hải (2017), 'Quản lý nhà nước đối với làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa', Báo cáo điều tra khảo sát của đề tài luận án, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Thanh Hoá (2015), *Dự thảo Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Thanh Hóa đến 2020*, Thanh Hóa.